TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 260763.001/2026/PKQ (NS.260918.071)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Nước tại bể chứa Nhà máy nước sạch sông Đà Ba Vì
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	18/09/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	18/09/2026 - 02/10/2026

VILAS 1618

TT *No.*	**Chỉ tiêu** *Parameter*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Results*	**Giới hạn tham khảo**[a] *Reference limit*
1	Asen (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0003	0,01
2	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	<0,05	1

Ghi chú/*Remarks:*

- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC	**GIÁM ĐỐC**
Dept. of Analysis and Monitoring	*Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HOÀNG QUANG THỐNG**

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG – Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE DISEASE CONTROL CENTER
KHOA XÉT NGHIỆM/ TESTING DEPARTMENT

Địa chỉ : Đường Trần Phú phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Address : Tran Phu Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province
Điện thoại : 0967117755

VILAS 1070

Số: 601 /KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

Tên khách hàng/ *Customer name*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì

Địa chỉ / *Address*: Thôn Hưng Đạo, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu / *Sample name*: Nước sau xử lý bể nhà máy Nước sạch Sông Đà - Ba Vì

Tình trạng mẫu/*Sample condition* : Đựng trong chai nhựa, bảo quản nhiệt độ thường

Số lượng / *Quantity of sample*: 1500ml Mã số mẫu/ *Sample ID* : PT.26.09.601

Ngày nhận mẫu/ *Receipt date* : 17/9/2026 Ngày kiểm nghiệm /*Testing date* : 09-22.09.2026

Lưu mẫu/*Save of sample*: Không lưu mẫu

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm/ *Test Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Phương pháp / *Test method*	Giới hạn cho phép / *Allowable limit*	Kết quả/ *Result*
1	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
2	E.coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
3	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	8,28
4	Màu sắc (*)	TUC	SMWW 2120C:2023	15	KPH (LOD=1,7)
5	Mùi vị (*)	-	SMEWW 2150:2003	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,37
7	Permangnat (*)	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,64
8	Clo dư (**)	mg/L	Đo máy	0,2-1,0	0,33

Ghi chú/Note: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is only valid on the test sample*
- *Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/Parameters marked with an asterisk (*) are those accredited as compliant with ISO/IEC 17025:2017*
- *Chỉ tiêu(**) chỉ tiêu thực hiện tạ cơ sở Phú Thọ- / Target(**) – Performance target at the Phu Tho*
- *Giới hạn cho phép theo QCVN 01:01-2024/BYT/Limit of detection*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
- *KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)/ KPH: Not detected(meaning below the detection threshold of the test method)*

- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ/ Do not copy part of this result without the consent of Phu Tho Provincial Center for Disease Control. Sample name

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Customer name are written according to customer is request

- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ No complaints accepted in case there is no the same storage period has expiod according to regulations

Phú Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2026

LÃNH ĐẠO DUYỆT
APPROVED BY DIRECTOR

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Kim Loan

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF FACULTY

Cao Duy Khánh

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 260763.002/2026/PKQ (NS.260918.072)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Nước đầu mạng lưới, vị trí đồng hồ trước khi cấp vào bể chứa Phòng khám Đa Khoa Quảng Tây
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	18/09/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	18/09/2026 - 02/10/2026

VILAS 1618

TT *No.*	**Chỉ tiêu** *Parameter*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Results*	**Giới hạn tham khảo**[a] *Reference limit*
1	Asen (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0003	0,01
2	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	<0,05	1

Ghi chú/*Remarks:*

- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC
Dept. of Analysis and Monitoring

NGUYỄN PHAN HỒNG ANH

GIÁM ĐỐC
Director

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

HOÀNG QUANG THỐNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE DISEASE CONTROL CENTER
KHOA XÉT NGHIỆM/ TESTING DEPARTMENT

Địa chỉ : Đường Trần Phú phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Address : Tran Phu Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province
Điện thoại : 0967117755

VILAS 1070

Số: 602 /KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

Tên khách hàng/ *Customer name*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì

Địa chỉ / *Address*: Thôn Hưng Đạo, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu / *Sample name*: Nước sau xử lý đầu mạng lưới vị trí đồng hồ, trước khi cấp vào bể chứa Phòng Khám đa khoa Quảng Tây, Số 15+17 Đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội

Tình trạng mẫu/*Sample condition* : Đựng trong chai nhựa, bảo quản nhiệt độ thường

Số lượng / *Quantity of sample:* 1500ml Mã số mẫu/ *Sample ID* : PT.26.09.602

Ngày nhận mẫu/ *Receipt date* : 17/9/2026 Ngày kiểm nghiệm /*Testing date* : 09-22.09.2026

Lưu mẫu/*Save of sample:* Không lưu mẫu

TT	**Chỉ tiêu thử nghiệm/** *Test Parameters*	**Đơn vị tính/** *Unit*	**Phương pháp /** *Test method*	**Giới hạn cho phép /** *Allowable limit*	**Kết quả/** *Result*
1	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
2	E.coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
3	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	8,18
4	Màu sắc (*)	TUC	SMWW 2120C:2023	15	KPH (LOD=1,7)
5	Mùi vị (*)	-	SMEWW 2150:2003	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,39
7	Permangnat (*)	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,64
8	Clo dư (**)	mg/L	Đo máy	0,2-1,0	0,26

Ghi chú/Note: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is only valid on the test sample*
- *Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/Parameters marked with an asterisk (*) are those accredited as compliant with ISO/IEC 17025:2017*
- *Chỉ tiêu(**) chỉ tiêu thực hiện tạ cơ sở Phú Thọ- / Target(**) – Performance target at the Phu Tho*
- *Giới hạn cho phép theo QCVN 01:01-2024/BYT/Limit of detection*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)/ KPH: Not detected(meaning below the detection threshold of the test method)

- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ/ Do not copy part of this result without the consent of Phu Tho Provincial Center for Disease Control. Sample name

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Customer name are written according to customer is request

- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ No complaints accepted in case there is no the same storage period has expiod according to regulations

Phú Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2026

LÃNH ĐẠO DUYỆT
APPROVED BY DIRECTOR

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Kim Loan

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF FACULTY

Cao Duy Khánh

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 260763.003/2026/PKQ (NS.260918.073)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Nước Giữa mạng lưới, vị trí đồng hồ, trước khi cấp vào bể chứa hộ gia đình Đỗ Thị Thu
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	18/09/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	18/09/2026 - 02/10/2026

VILAS 1618

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Results*	Giới hạn tham khảo[a] *Reference limit*
1	Asen (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0003	0,01
2	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	<0,05	1

Ghi chú/*Remarks:*

- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC
Dept. of Analysis and Monitoring

NGUYỄN PHAN HỒNG ANH

GIÁM ĐỐC
Director

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG ★ Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

HOÀNG QUANG THỐNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE DISEASE CONTROL CENTER
KHOA XÉT NGHIỆM/ TESTING DEPARTMENT

Địa chỉ : Đường Trần Phú phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Address : Tran Phu Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province
Điện thoại : 0967117755

VILAS 1070

Số: 603 /KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

Tên khách hàng/ *Customer name*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì

Địa chỉ / *Address*: Thôn Hưng Đạo, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu / *Sample name*: Nước sau xử lý tại vị trí đồng hồ trước khi cấp vào bể chứa HGĐ Đỗ Thị Thu, số nhà 01, ngõ 22, khu 7, xã Minh Châu, thành phố Hà Nội

Tình trạng mẫu/*Sample condition* : Đựng trong chai nhựa, bảo quản nhiệt độ thường

Số lượng / *Quantity of sample:* 1500ml Mã số mẫu/ *Sample ID* : PT.26.09.603

Ngày nhận mẫu/ *Receipt date* : 17/9/2026 Ngày kiểm nghiệm /*Testing date* : 09-22.09.2026

Lưu mẫu/*Save of sample:* Không lưu mẫu

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm/ *Test Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Phương pháp / *Test method*	Giới hạn cho phép / *Allowable limit*	Kết quả/ *Result*
1	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
2	E.coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
3	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	8,17
4	Màu sắc (*)	TUC	SMWW 2120C:2023	15	KPH (LOD=1,7)
5	Mùi vị (*)	-	SMEWW 2150:2003	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,38
7	Permangnat (*)	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,64
8	Clo dư (**)	mg/L	Đo máy	0,2-1,0	0,24

Ghi chú/Note: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is only valid on the test sample*
- *Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/Parameters marked with an asterisk (*) are those accredited as compliant with ISO/IEC 17025:2017*
- *Chỉ tiêu(**) chỉ tiêu thực hiện tạ cơ sở Phú Thọ- / Target(**) – Performance target at the Phu Tho*
- *Giới hạn cho phép theo QCVN 01:01-2024/BYT/Limit of detection*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp*

- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)/ KPH: Not detected(meaning below the detection threshold of the test method)

- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ/ Do not copy part of this result without the consent of Phu Tho Provincial Center for Disease Control. Sample name

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Customer name are written according to customer is request

- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ No complaints accepted in case there is no the same storage period has expiod according to regulations

Phú Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2026

LÃNH ĐẠO DUYỆT
APPROVED BY DIRECTOR

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Kim Loan

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF FACULTY

Cao Duy Khánh

CBEST
TRUNG TÂM KHCN Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC (VILAS 1618)
Địa chỉ/Address: 54A, Ngõ 603 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội
Tel: 084 218 5555 | **Email**: cbestvietnam@gmail.com | **Web**: cbestlab.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 260763.004/2026/PKQ (NS.260918.074)

Tên khách hàng *Customer name*	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG BA VÌ
Địa chỉ *Customer address*	Thôn Hưng Đạo, Xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu *Sample type*	Nước sạch
Tên vị trí *Sampling location*	Nước Cuối mạng lưới, vị trí đồng hồ, trước khi cấp vào bể chứa hộ gia đình Hà Quang Linh
Mô tả mẫu *Sample description*	Bảo quản lạnh
Ngày nhận mẫu *Date of receiving*	18/09/2026
Thời gian thử nghiệm *Testing Period*	18/09/2026 - 02/10/2026

VILAS 1618

TT *No.*	**Chỉ tiêu** *Parameter*	**Phương pháp thử** *Test method*	**Đơn vị** *Unit*	**Kết quả** *Results*	**Giới hạn tham khảo**[a] *Reference limit*
1	Asen (As)	TCVN 13092:2020	mg/L	0,0003	0,01
2	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/L	<0,05	1

Ghi chú/*Remarks:*

- *(a) QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến.*

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ QUAN TRẮC *Dept. of Analysis and Monitoring*	**GIÁM ĐỐC** *Director*
NGUYỄN PHAN HỒNG ANH	**HOÀNG QUANG THỐNG**

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y SINH VÀ MÔI TRƯỜNG
Q. TÂY HỒ - T.P HÀ NỘI

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test report is valid only for the sample specified above.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm khoa học Công nghệ Y sinh và Môi trường/Partial reproduction of this report is not allowed without the written permission of CBEST.
3. Tên vị trí và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Sampling location and customer name are recorded as requested by the customer.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO PROVINCE DISEASE CONTROL CENTER
KHOA XÉT NGHIỆM/ TESTING DEPARTMENT

Địa chỉ : Đường Trần Phú phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Address : Tran Phu Street, Viet Tri Ward, Phu Tho Province
Điện thoại : 0967117755

VILAS 1070

Số: 604 /KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

Tên khách hàng/ *Customer name*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì

Địa chỉ / *Address*: Thôn Hưng Đạo, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu / *Sample name*: Nước sau xử lý tại vị trí trước khi cấp vào bể chứa HGĐ Hà Quang Linh, SN51, thôn Bảo Vệ 1, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Tình trạng mẫu/*Sample condition :* Đựng trong chai nhựa, bảo quản nhiệt độ thường

Số lượng / *Quantity of sample:* 1500ml Mã số mẫu/ *Sample ID* : PT.26.09.604

Ngày nhận mẫu/ *Receipt date* : 17/9/2026 Ngày kiểm nghiệm /*Testing date* : 09-22.09.2026

Lưu mẫu/*Save of sample:* Không lưu mẫu

TT	**Chỉ tiêu thử nghiệm/** *Test Parameters*	**Đơn vị tính/** *Unit*	**Phương pháp /** *Test method*	**Giới hạn cho phép /** *Allowable limit*	**Kết quả/** *Result*
1	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
2	E.coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1CFU/100ml)
3	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,88
4	Màu sắc (*)	TUC	SMWW 2120C:2023	15	KPH (LOD=1,7)
5	Mùi vị (*)	-	SMEWW 2150:2003	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,40
7	Permangnat (*)	mg/L	TCVN 6186:1996	2	0,64
8	Clo dư (**)	mg/L	Đo máy	0,2-1,0	0,25

Ghi chú/Note: - *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is only valid on the test sample*
- *Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/Parameters marked with an asterisk (*) are those accredited as compliant with ISO/IEC 17025:2017*
- *Chỉ tiêu(**) chỉ tiêu thực hiện tạ cơ sở Phú Thọ- / Target(**) – Performance target at the Phu Tho*
- *Giới hạn cho phép theo QCVN 01:01-2024/BYT/Limit of detection*
- *LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp*
- *KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử)/ KPH: Not detected(meaning below the detection threshold of the test method)*

- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ/ Do not copy part of this result without the consent of Phu Tho Provincial Center for Disease Control. Sample name

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Customer name are written according to customer is request

- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ No complaints accepted in case there is no the same storage period has expiod according to regulations

Phú Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2026

LÃNH ĐẠO DUYỆT
APPROVED BY DIRECTOR

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Kim Loan

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF FACULTY

Cao Duy Khánh